

*CHÀO MỪNG CÁC EM
HỌC SINH LỚP 11!*



CHỦ ĐỀ 1

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG CỦA QUÊ HƯƠNG ĐẤT QUẢNG

Mục tiêu:

Nêu được khái niệm truyền thống yêu nước và cách mạng.
Nêu được sự kiện lịch sử nổi bật thể hiện truyền thống yêu nước và cách mạng của đất Quảng.

Trình bày những nét nổi bật về các nhân vật lịch sử trong phong trào yêu nước và cách mạng của đất Quảng.

Nêu các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng của đất Quảng; biết trân trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.



Em hiểu như thế nào về truyền thống yêu nước và cách mạng?

Truyền thống yêu nước và cách mạng là lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc sống trên một vùng đất gắn kết với tinh thần cách mạng, được hình thành trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước và tiếp tục được phát huy đến ngày nay.

I. Vị trí địa lý, vai trò lịch sử của đất Quảng trong việc hình thành truyền thống yêu nước và cách mạng

1. Khái niệm về truyền thống yêu nước và cách mạng

Truyền thống yêu nước và cách mạng là lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc sống trên một vùng đất gắn kết với tinh thần cách mạng, được hình thành trong quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước và tiếp tục được phát huy đến ngày nay.

2. Vị trí địa lý, vai trò lịch sử của đất Quảng

* Vị trí:

- Năm 1306, vua Champa là Chế Mân dâng lên vua Trần hai châu Ô, Lý làm sính lễ hỏi cưới Công chúa Huyền Trân. Năm 1307, nhà Trần đổi tên hai châu này thành Châu Thuận và Châu Hoá.
- Đất Quảng đương thời thuộc về Châu Hoá, ban đầu chỉ từ núi Hải Vân đến sông Thu Bồn. Năm 1471, thời Lê Thánh Tông, với danh xưng Quảng Nam, đất Quảng được mở rộng đến núi Đá Bia(1) (Thạch Bi Sơn). Đến năm Gia Long thứ 2 (1803), vua Gia Long tiến hành cải cách hành chính trong phạm vi toàn quốc, danh xưng Quảng Nam được thu hẹp trong phạm vi hai phủ Điện Bàn và Thăng Hoa(2) nhưng vẫn giữ nguyên tên gọi dinh Quảng Nam. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), dinh Quảng Nam được đổi thành trấn Quảng Nam và đến năm Minh Mạng thứ 13 **(1832) được đổi thành tỉnh Quảng Nam.**

2. Vị trí địa lý, vai trò lịch sử của đất Quảng

* Vai trò:

Từ vị trí địa lý đó, đất Quảng- bao gồm Quảng Nam và Đà Nẵng ngày nay - có vai trò “phên dậu”, “bản lề” của đất nước; là bàn đạp quan trọng trong công cuộc mở cõi về phương Nam cho đến khi bản đồ lãnh thổ Tổ quốc trọn vẹn như ngày nay.

Vị trí, vai trò của vùng đất này, ngay từ ngày mở cõi, đã đặt người dân vào thế đầu sóng ngọn gió của những cuộc đối đầu trước các thế lực thù trong giặc ngoài trong suốt tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam.

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG CỦA QUÊ HƯƠNG ĐẤT QUẢNG

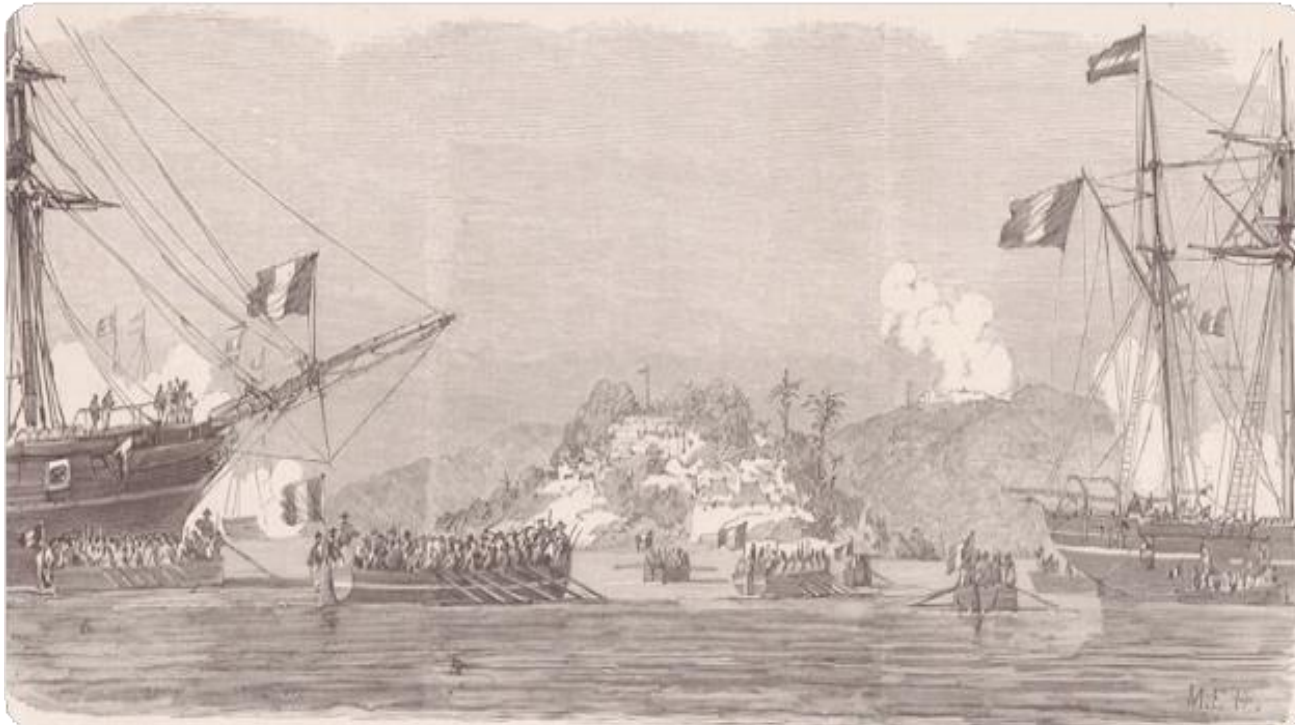
II. Đất Quảng – những trang sử hào hùng

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
2. Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945.
3. Đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1954.

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

a. Những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Ngày 1 – 9 – 1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha với 2 500 quân và 14 chiếc tàu chiến, đã nổ súng tấn công Đà Nẵng, đổ bộ lên chiếm đóng bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam.



Hình 1.2.

*Liên quân
Pháp – Tây
Ban Nha tấn
công Đà Nẵng
(9 – 1858)*

a. Những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

- Vua Tự Đức chỉ đạo Tổng thống quân vụ Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân binh triều đình cùng dân binh Quảng Nam quyết lòng chống trả quân xâm lược; thực hiện “**vườn không nhà trống**”, đào hào, đắp lũy, dùng lưới, xích sắt ngăn tàu Tây, tổ chức phục kích tiêu hao sinh lực địch, gây cho chúng nhiều khó khăn, tổn thất.
- Suốt 18 tháng anh dũng chiến đấu (từ cuối tháng 8 – 1858 đến đầu tháng 2 – 1860), quân dân Đà Nẵng đã buộc liên quân Pháp – Tây Ban Nha phải đốt phá đồn trại trên bán đảo Sơn Trà và rút đi.

Cuộc kháng chiến của quân dân đất Quảng bước đầu làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp và buộc chúng phải chuyển chiến lược quân sự vào đánh chiếm Gia Định.

b) Các phong trào yêu nước



Em hãy kể tên những phong trào yêu nước ở đất Quảng nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?

Nghĩa hội Quảng Nam

Phong trào Đông Du và Phong trào Duy Tân

Phong trào chống thuế năm 1908

Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân năm 1916

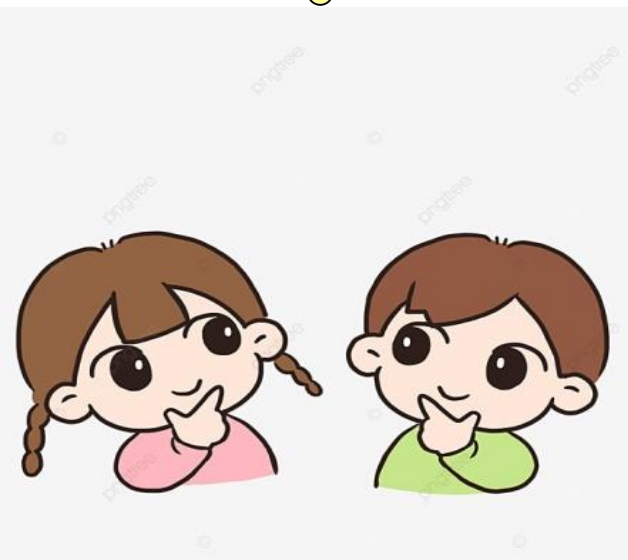
**Diễn biến,
ý nghĩa**

Nghĩa hội Quảng Nam

**Phong trào Đông Du và
Phong trào Duy Tân**

**Phong trào chống thuế năm
1908**

**Cuộc vận động khởi nghĩa
của Thái Phiên và Trần Cao
Vân năm 1916**



Nghĩa hội Quảng Nam

Ý NGHĨA

Nghĩa hội Quảng Nam tuy thất bại nhưng đã thể hiện lòng yêu nước, chí căm thù giặc, vẻ hiên ngang, tinh thần trách nhiệm của văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân đất Quảng trước đại cuộc. Hai câu thơ của chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu thốt lên khi ra pháp trường tiêu biểu cho ý chí đó: *Chìm nổi trên đời ai đó tá/ Chớ đem thành bại luận anh hùng.*

Phong trào Đông Du và Phong trào Duy Tân

- Đất Quảng thực sự là cái nôi của phong trào Duy Tân, đây không chỉ là nơi mở đầu cho phong trào mà còn là địa phương tiên phong trong việc lập ra các nông hội, học hội, doanh hội, cải cách văn hoá – xã hội.
- Hoạt động Duy Tân đã nâng cao nhận thức về lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc, là tiền đề cho phong trào chống thuế “trời long đất lở” khắp Trung Kỳ năm 1908. Phong trào khởi phát tại huyện Đại Lộc, Quảng Nam bằng kiến nghị của người dân nhằm xin xâu(GIẢM THUẾ THÂN), giảm thuế, rồi nhanh chóng lan khắp cả tỉnh và Trung Kỳ.

Phong trào Đông Du và Phong trào Duy Tân

- Thực dân Pháp đã thẳng tay đàn áp khốc liệt phong trào. Các cơ sở bị triệt phá; Ông Ích Đường, Trần Quý Cáp,... bị xử chém; Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng cùng hàng trăm người khác bị bắt đi đày.
- Học giả Nguyễn Văn Xuân cho rằng: “Có thể gọi phong trào là toàn diện, là thực sự Duy Tân theo bóng cờ dân quyền, chứ không phải chỉ là những vá víu cải lương, hơn như thế, những nhân vật phong trào đã phục vụ bằng tâm huyết, bằng tinh thần cách mạng để quyết tâm làm mới con người, làm mới xã hội. Từ đầu thế kỉ đến năm 1945, chưa hề có một phong trào thứ hai có tính cách toàn diện và phát triển rộng ra khắp ba kì như thế”

Phong trào Đông Du và Phong trào Duy Tân



Hình 1.3.

Phan Bội Châu (1867 – 1940) và Phan Châu Trinh (1872 – 1926)

Phong trào chống thuế năm 1908

“Các thủ lĩnh chính của phong trào: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Hanh (tức Huỳnh Thúc Kháng), Trần Quý Cáp, Lê Bá Trinh,...

Ngày 11 – 3 – 1908, đoàn biểu tình của huyện Đại Lộc kéo đến toà Công sứ Pháp ở Hội An yêu cầu chính quyền thực dân và phong kiến giảm sưu, giảm thuế cho dân, trưng trị bọn tham quan ô lại. Nhân dân huyện Hoà Vang dưới sự chỉ huy của Ông Ích Đường kéo vào cùng hợp sức với nhân dân Quảng Nam bao vây toà Công sứ Pháp tại Hội An đòi Pháp phải thực thi những yêu sách.

Phong trào chống thuế năm 1908

Với sự hi sinh của Trần Quý Cáp, Trần Thuyết, Ông Ích Đường,... trong sự kiện này càng làm sáng tỏ tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột của nhân dân xứ Quảng, khiến thực dân Pháp phải kiêng sợ: “Bị đặt trước họng súng của ta, người Việt chỉ còn có cách chết để bảo vệ tự do và tất cả đều nhìn mặt cái chết với một tấm lòng can đảm, trầm tĩnh, trước những viên đạn của đội lính hành hình hay dưới lưỡi gươm của đao phủ, chúng ta không ghi chép được một trường hợp hèn nhát nào

Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân năm 1916

- Năm 1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Phan Bội Châu cùng các đồng chí của ông đã tuyên bố giải tán Duy Tân hội, thành lập Việt Nam Quang phục hội, nêu tôn chỉ “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam”. Một thời gian sau đó, Việt Nam Quang phục hội Trung Kỳ đã được thành lập với vai trò trọng yếu của **Thái Phiên**.

- Tháng 8 – 1914, Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. Tháng 7 – 1915, thực dân Pháp bắt lính thuộc địa để tham gia cuộc chiến ở Pháp. Việt Nam Quang phục hội tổ chức vận động binh lính ở khắp Trung Kỳ làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa chống Pháp.

Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân năm 1916

- Đầu năm 1916, Thái Phiên cùng với Trần Cao Vân gặp gỡ và vận động vua Duy Tân tham gia cuộc khởi nghĩa.
- Trong đêm 27/4/1916, cuộc họp cuối cùng để quyết định những vấn đề quan trọng cho cuộc khởi nghĩa đã diễn ra tại nhà ông Đỗ Tự ở làng Miếu Bông (Hoà Vang, Đà Nẵng) và tiếp tục là cuộc họp suốt đêm của “Bộ tham mưu khởi nghĩa” tại nhà Thái Phiên. Khởi nghĩa được ấn định vào giữa tháng 5 – 1916, nhưng kế hoạch bị bại lộ. Mặc dù lực lượng khởi nghĩa các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên, Quảng Trị,... đã chuẩn bị nổi dậy nhưng lệnh khởi nghĩa không đồng bộ. Đêm diễn ra cuộc khởi nghĩa, thực dân Pháp ra lệnh giới nghiêm, đóng chặt các đồn lính, thu vũ khí của lính người Việt,... nên cuộc khởi nghĩa đã không thành.

Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân năm 1916

Thái Phiên, Trần Cao Vân đưa vua Duy Tân rời khỏi hoàng cung nhưng sau đó các thủ lĩnh vua Duy Tân, Thái Phiên, Trần Cao Vân, Tôn Thất Đền, Nguyễn Quang Siêu đều bị bắt. Thực dân Pháp đã dìm cuộc khởi nghĩa trong bể máu nhưng tinh thần yêu nước nồng nàn của tầng lớp nhân dân và sĩ phu Trung Kỳ đã góp phần viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc.



Hình 1.4.

*Tượng Chí sĩ Thái Phiên
(1882 – 1916)*

*đặt tại Trường THPT Thái
Phiên, quận Thanh Khê,
thành phố Đà Nẵng*

2. Đất Quảng trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945

a) Sự ra đời của Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Nam

Tháng 9 – 1929, Đảng bộ Đông Dương cộng sản Đảng Quảng Nam được thành lập. Tỉnh ủy lâm thời có Phan Văn Định, Phạm Thâm, Nguyễn Thái do **Phan Văn Định** làm Bí thư, Phạm Thâm làm Phó bí thư chuyên lo phát triển phong trào ra các phủ huyện.

Ngày 28 – 3 – 1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng ra đời.



Hình 1.5.

Phan Văn Định – Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Quảng Nam



a) Sự ra đời của Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Nam

Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Nam gồm: Phan Văn Định, Phạm Thâm, Nguyễn Thái do Phan Văn Định làm Bí thư, Phạm Thâm làm Phó Bí thư. Cũng hôm ấy, Xứ uỷ Trung kì dựa vào số cán bộ công tác ở Đà Nẵng, chỉ định Hồ Sĩ Thiều (tức Quang) làm Bí thư Thị uỷ Tourane (Đà Nẵng); Đà Nẵng có 3 chi bộ, 10 đảng viên.



b) Cao trào vận động dân chủ 1936 – 1939

- Tháng 7 – 1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương, sau đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Phong trào đấu tranh công khai đầu tiên trong năm 1936 là **phong trào Đông Dương Đại hội**.

- **Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ** trong thời kì này cũng diễn ra mạnh mẽ ở đất Quảng, nổi bật là hoạt động của Nhà sách Việt Quảng ở Đà Nẵng. Tại đây từ năm 1936 – 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương đã mở hiệu sách Việt Quảng làm nơi trung tâm hoạt động cách mạng. Trong thời gian trên, các nhà cách mạng Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phan Thanh và nhiều người khác đã từng đến hiệu sách Việt Quảng để cùng chỉ đạo, phối hợp hoạt động cách mạng.



c) Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Ngày 28 – 7 – 1941, quân Nhật đổ bộ lên Đà Nẵng chuẩn bị cho những hoạt động quân sự mới ở Đông Dương. Đầu năm 1942, Thường vụ tỉnh uỷ Quảng Nam ra “thông cáo khẩn cấp” vạch rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là “chuẩn bị đủ lực lượng chính trị, kinh tế, quân sự và phương pháp để đánh đổ kẻ thù Pháp và Nhật cùng bọn Việt gian...”.

- Tháng 5 – 1945, Việt Minh tỉnh Quảng Nam với mật danh là **Vụ Quang** được thành lập. Ngày 14 – 8 – 1945, Tỉnh uỷ Quảng Nam phát động khởi nghĩa trong toàn tỉnh, nhiều địa phương nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền.

c) Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Ngày 18 – 8 – 1945, quần chúng cách mạng chiếm dinh tỉnh trưởng, làm chủ Hội An; lực lượng vũ trang sau đó tiến về các phủ, huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình, Tam Kỳ, Tiên Phước, Hoà Vang phối hợp với lực lượng cách mạng giành chính quyền thắng lợi. Cùng với Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam là một trong những địa phương giành được chính quyền thắng lợi sớm nhất cả nước.
- Tại Đà Nẵng, sáng ngày 26 – 8 – 1945, các lực lượng cách mạng tiến vào trung tâm thành phố Đà Nẵng, treo cờ, giăng biểu ngữ, mít tinh công bố lệnh khởi nghĩa, tuyên bố thủ tiêu bộ máy cai trị của chế độ cũ. Đến 9 giờ sáng, Cờ đỏ sao vàng được kéo lên trên cột cờ Toà đốc lí, đánh dấu thời điểm thành phố Đà Nẵng đã hoàn thành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.





*Hình ảnh các đồng chí trong Ban bạo động khởi nghĩa
giành chính quyền tại Quảng Nam - Đà Nẵng năm 1945
được trưng bày tại Bảo tàng Đà Nẵng. Người đứng giữa là
ông Lê Văn Hiến*

3. Đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1954

- Đêm 19 – 12 – 1946, Ủy ban Quân sự Quảng Nam – Đà Nẵng được lệnh nổ súng tấn công địch.
- 2 giờ sáng ngày 20 – 12 – 1946, Đà Nẵng nổ súng đánh chiếm sân bay, các nơi khác đồng loạt tiến công địch.
- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai của nhân dân Đà Nẵng thực sự bùng nổ vào 8 giờ sáng ngày 20 – 12 – 1946. Nhiều trận chiến lớn đã nổ ra ở khu vực ủy ban hành chính thành phố, nhà bưu điện, nhà thông tin tuyên truyền, khu vực Ngã Năm, nhà ga Đà Nẵng, Cổ viện Chăm, Cầu Vòng.

3. Đất Quảng trong kháng chiến chống Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1954

- Sau hơn một tháng chiến đấu, quân dân Quảng Nam – Đà Nẵng đã tiêu hao được một lực lượng địch đáng kể, giam chân địch trong thành phố, góp phần làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của kẻ thù, bảo tồn được lực lượng vũ trang và các cơ quan lãnh đạo.
- Ông Phạm Văn Đồng – đại diện cho Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam Trung Bộ – đã biểu dương: “So sánh với toàn quốc, mặt trận Đà Nẵng được liệt vào hạng đánh mạnh nhất và dẻo dai nhất”(10). Trung đoàn 96 đã vinh dự nhận lá cờ thêu hai chữ “Giữ vững”.



Đất Quảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954- 1975, có những phong trào đấu tranh và chiến thắng tiêu biểu nào?

- a) Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi quyền dân sinh, dân chủ (1954 – 1956)
- b) Chiến thắng Núi Thành (5 – 1965)
- c) Cuộc nổi dậy của nhân dân thành phố Đà Nẵng (năm 1966)
- d) Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974)
- e) Đất Quảng trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

4. Đất Quảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954- 1975.

a) Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi quyền dân sinh, dân chủ (1954 – 1956)

Bối cảnh: Hiệp định Genève năm 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết, Mỹ nhanh chóng hất cẳng Pháp, dựng chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Phong trào đấu tranh chính trị của quân dân đất Quảng trong những năm đầu sau Hiệp định Genève tập trung chủ yếu vào việc đòi chính quyền Mỹ – Diệm phải thi hành hiệp định, hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, đòi quyền dân sinh, dân chủ,...

VIDEO: Diễn biến và bài học lịch sử của Hiệp định Genève đòi quyền dân sinh, dân chủ (1954 – 1956)



b) Chiến thắng Núi Thành (5 – 1965)



b) Chiến thắng Núi Thành (5 – 1965)

Đây là trận thắng tiêu diệt quân Mỹ đầu tiên ở chiến trường miền Nam. Tại Đại hội Anh hùng Chiến sĩ thi đua toàn miền Nam năm 1967, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Quân uỷ Miền và Bộ Tư lệnh Miền đã trao tặng lá cờ “**Quảng Nam trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ**”.



c) Cuộc nổi dậy của nhân dân thành phố Đà Nẵng (năm 1966)

Từ tháng 3 đến tháng 5 – 1966, học sinh, sinh viên, công nhân, tiểu thương, tăng ni, Phật tử,... đã tổ chức xuống đường, bãi khoá, đình công, bãi thị. Tổng đoàn học sinh Đà Nẵng được thành lập (18 – 3 – 1966); “Lực lượng nhân dân tranh thủ cách mạng Đà Nẵng” tổ chức lễ ra mắt trước 15000 quần chúng tại công viên Diên Hồng(11), công bố mục tiêu đấu tranh, lên án tội ác của đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai (20 – 3 – 1966).

Ngày 1 – 4 – 1966, công chức, binh lính, đồng bào trong và ngoài thành phố lên đến 25 000 người tham gia lễ “Giỗ Tổ Hùng Vương” tại công trường Quách Thị Trang(12) để biểu dương lực lượng.



d) Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974)



Tượng đài chiến thắng Thượng Đức nằm ở xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

d) Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974)

- Đúng 5 giờ sáng ngày 29 – 7 – 1974, quân ta nổ súng mở màn chiến dịch, với hoả lực áp đảo ngay từ đầu, ta tiêu diệt và bắt sống địch ở vòng ngoài. Địch phản công dữ dội, gây cho ta nhiều thương vong. Cuộc chiến đấu phải tạm dừng lại.
- Rạng sáng ngày 7 – 8 – 1974, pháo binh ta tấn công dồn dập vào căn cứ địch; đến 8 giờ 15 phút căn cứ Thượng Đức hoàn toàn sụp đổ. Lá cờ chiến thắng của quân cách mạng đã tung bay trên nóc hầm công sự Thượng Đức. 13 000 đồng bào bị tập trung vào chi khu được giải phóng trở về làng quê.



d) Chiến thắng Thượng Đức (8 – 1974)



Chiến thắng Thượng Đức mở toang cánh cửa phía Tây để tiến về Đà Nẵng, thắng lợi đó có ý nghĩa lớn trên mặt trận quân sự của đất Quảng, góp phần cho Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương có những nhận định mới, đề ra những quyết sách đúng đắn và quyết định trong chiến lược Tổng tấn công và nổi dậy vào Mùa Xuân lịch sử năm 1975.

e) Đất Quảng trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

Sau khi thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên thất thủ, quân Mỹ và quân đội Sài Gòn ở Đà Nẵng rơi vào thế bị cô lập. Hơn 10 vạn quân bị dồn về ở đây trở nên hỗn loạn, mất hết khả năng chiến đấu. Sáng ngày 29 – 3 – 1975, quân phòng từ ba hướng bắc, tây, nam tiến thẳng vào thành phố, đến 15 giờ cùng ngày toàn bộ thành phố Đà Nẵng được giải phóng.

Thắng lợi của Chiến dịch Huế – Đà Nẵng giúp Bộ Chính trị đi đến nhận định về thời cơ chiến lược đã đến và quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Đồng thời, thắng lợi này cũng khẳng định thêm về lòng yêu nước, tinh thần cách mạng và ý chí quyết chiến, quyết thắng trong đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

e) Đất Quảng trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975



Hình 1.7. Xe tăng quân giải phóng tiến vào trung tâm thành phố Đà Nẵng ngày 29 – 3 – 1975

e) Đất Quảng trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975



Hình 1.8. Cờ Giải phóng tung bay trên Toà Thị chính Đà Nẵng ngày 29 – 3 – 1975



VẬN DỤNG

Sưu tầm tiểu sử, chuyện kể hoặc tác phẩm văn học về 3 nhân vật lịch sử của thành phố Đà Nẵng.





Chúc các em học tốt